

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn 2012-2016 trên địa bàn huyện Định Hóa**

Thực hiện văn bản số 255/STNMT-QLĐĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai. UBND huyện Định Hóa báo cáo kết quả thực hiện đề án như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án và nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn về quản lý công tác tài nguyên và Môi trường trên địa bàn huyện. UBND huyện đã phối hợp và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành tới cán bộ xã, thôn, xóm trên địa bàn huyện, cụ thể: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái nguyên tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường cho các đồng chí là Lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cán bộ địa chính các xã, thị trấn với trên 60 lượt người tham gia và tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn, và các phần mềm chuyên ngành và ứng dụng quản lý cơ sở dữ liệu địa chính dạng số cho cán bộ chuyên môn cấp huyện và cấp xã; chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc, Hội liên hiệp phụ nữ huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về công tác quản lý tài nguyên và môi trường được 14 lớp/14 xã với trên 680 lượt người tham gia. Năm 2014 Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND huyện tổ chức hội nghị triển khai Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành được 01 hội nghị ở huyện và 24/24 hội nghị ở xã, thị trấn với hơn 1.500 lượt người tham gia, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật của người dân đối với công tác tài nguyên và môi trường đặc biệt về lĩnh quản lý và sử dụng đất đai.

##### **2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đề án và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thi hành Luật đất đai**

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

Huyện ủy Định Hóa đã ra Thông báo số 144-TB/HU ngày 15 tháng 7 năm 2011 về việc thông báo kết luận của Ban thường vụ huyện ủy về việc thực hiện đề án “Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2011-2015”

Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 05/5/2014 của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XXII về tăng cường sự lãnh đạo trong công tác xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn huyện.

UBND huyện xây dựng Đề án số 395/ĐA-UBND, ngày 14 tháng 7 năm 2011 đề án Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2011-2015.

Văn bản số 31/UBND-TNMT ngày 16/01/2012 của UBND huyện v/v xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai.

Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND huyện về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật đất đai giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn huyện Định Hóa.

Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND huyện về thành lập ban chỉ đạo cấp giấy, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Định Hóa năm 2012.

Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND huyện về phân công cán bộ kiểm tra, thẩm định công tác cấp giấy, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Định Hóa năm 2012.

Văn bản số 29/UBND-TNMT ngày 15/01/2013 Về việc đề nghị tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính huyện Định Hóa

Quyết Định số 306/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 Về việc kiện toàn cán bộ kiểm tra, thẩm định công tác cấp giấy, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Định Hóa năm 2013

Văn bản số 125/UBND-TNMT ngày 06/3/2013 Về việc xin ý kiến xử lý một số vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Văn bản số 144/UBND-TNMT ngày 14/3/2013 Về việc đẩy mạnh cấp giấy chứng nhận năm 2013 trên địa bàn huyện

Văn bản số 201/UBND-TNMT ngày 02/4/2013 Về việc phối hợp thực hiện công tác cấp giấy, cấp đổi đối với các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất

Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 27/5/2014 của UBND huyện Định Hóa về xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn huyện.

Văn bản số 88/TNMT-VPĐK ngày 23/7/2014 Về việc áp dụng các mẫu biểu trong thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

- Công tác chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật đất đai tại địa phương: UBND huyện tổ chức giao ban hàng tháng đối với UBND các xã, thị trấn, qua đó nắm bắt được những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, từ đó đưa ra hướng giải quyết, chỉ đạo kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; UBND huyện giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường hàng tháng, hàng quý giao ban với cán bộ địa chính các xã, thị trấn, để nắm bắt được việc thực hiện công việc, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; những vụ việc phức tạp UBND huyện cử cán bộ trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết vụ việc.

## **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Công tác cải cách thủ tục hành chính về đất đai**

#### ***a. Công khai thủ tục hành chính***

Việc công khai thủ tục hành chính được niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, trên công thông tin điện tử của UBND huyện, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường và tại bộ phận và trả kết quả của UBND các xã, thị trấn. Hiện tại UBND huyện đã niêm yết 21/21 thủ tục theo Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đạt tỷ lệ 100 % của ngành, đạt tỷ lệ 33,87% các thủ tục hành chính được công khai tại địa phương (21/62 TTHC).

#### ***b. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông***

- Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa 21/21 thủ tục theo Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Số thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thực hiện 5 thủ tục theo Quyết định 2782/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên, Phê duyệt đề án tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa cấp xã với cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 29/12/2016 thực hiện Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, thì không thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

- Những tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

Số lượng công việc nhiều nhưng cán bộ thực hiện nhiệm vụ ít dẫn đến xử lý công việc còn chậm;

Đề nghị UBND tỉnh tăng cán bộ thuộc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**c. Việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai theo thẩm quyền: Không thuộc thẩm quyền của UBND huyện.**

**d. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân và doanh nghiệp về chính sách, pháp luật về đất đai trên địa bàn**

Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật đất đai được tuyên truyền theo chuyên đề và lồng ghép với các buổi sinh hoạt của các tổ chức xã hội – chính trị như hội Nông dân, hội Cựu chiến binh, hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên với trên 680 lượt người tham gia; tuyên truyền chuyên đề về Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành với trên 1.500 lượt người tham gia, ngoài ra còn tuyên truyền trên đài truyền thanh – truyền hình của huyện và xã.

- Đánh giá: công tác tuyên truyền được đẩy mạnh đã làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc quản lý, sử dụng đất đai nhất là việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, tình trạng vi phạm pháp luật đất đai giảm từng qua năm.

**e. Đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.**

- Số lượng cán bộ, công chức trong lĩnh vực đất đai gồm có:

+ Năm 2012 có 35 cán bộ, công chức trong đó:

Phòng Tài nguyên và Môi trường là 11 người;

Cán bộ địa chính các xã, thị trấn là 24 người.

+ Năm 2016 là 40 cán bộ, công chức trong đó:

Phòng Tài nguyên và Môi trường là 08 người;

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là 08 người;

Cán bộ địa chính các xã, thị trấn là 24 người.

- Chất lượng cán bộ, công chức: Chất lượng cán bộ, công chức ngành Tài nguyên và Môi trường ngày càng được nâng cao cả về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng qua đó trình độ chuyên môn được nâng lên đáp ứng nhu cầu công việc đề ra, đầu năm 2012 có 17/35 cán bộ có trình độ đại học chiếm 48%, đến năm 2016 có 01/40 cán bộ có trình độ trên đại học tăng 100 %; có 29/40 cán bộ có trình độ đại học chiếm 72,5 % tăng 24,5% so với đầu kỳ; số cán bộ có trình độ trung cấp 10 cán bộ (cấp xã).

(có biểu 01, 02 kèm theo)

**2. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.**

- Công tác xây dựng kế hoạch cấp giấy chứng nhận:

Ngay từ đầu năm 2012 UBND huyện Định Hóa đã xây dựng kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bản đồ giải thửa sang bản đồ địa chính trên địa bàn.

+ Năm 2012 trên địa bàn đã cấp được 37.479,5 ha/49.083,6 ha cần cấp, đạt 76,36 %, trong đó: tổ chức là 4.410,93 ha/6.927,38 ha đạt 63,67 %; hộ gia đình, cá nhân cấp được 33.068,6 ha/42.156,25 ha đạt 78,44 %;

Số giấy chứng nhận đã ký là 51.316 giấy, trong đó: tổ chức là 80 giấy, hộ gia đình, cá nhân là 51.236 giấy; đã trao cho tổ chức 80 giấy, hộ gia đình, cá nhân 51.236 giấy.

Số thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận là 131.759 thửa/231.852 thửa cần cấp, đạt 56,83%, trong đó: tổ chức cấp được 1.578 thửa/7.924 thửa cần cấp, đạt 19,9 %; hộ gia đình, cá nhân 130.181 thửa/223.928 thửa cần cấp, đạt 58,13%;

+ Đến năm 2016 trên địa bàn huyện đã cấp được 44.717 ha/49.083,6 ha cần cấp, đạt 91,11 %, trong đó: tổ chức là 6.729 ha/6.927,38 ha đạt 97,14 %; hộ gia đình cá nhân cấp được 37.988,35 ha/42.156,25 ha đạt 90,11 %;

Số giấy chứng nhận đã ký là 61.707 giấy, trong đó: tổ chức là 101 giấy, hộ gia đình, cá nhân là 61.606 giấy;

Số thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận là 184.915 thửa/231.852 thửa cần cấp, đạt 79,75%, trong đó: tổ chức cấp được 1.599 thửa/7.924 thửa cần cấp đạt 20,18 %; hộ gia đình, cá nhân 183.316 thửa/223.928 thửa cần cấp, đạt 81,86 %;

- Công tác cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Giai đoạn 2012-2016 trên địa bàn huyện đã cấp đổi được 16.347 giấy chứng nhận, trong đó cấp đổi giấy chứng nhận riêng về đất là 16.347 giấy, số giấy chứng nhận đã trao 16.347 giấy, với diện tích đã được cấp đổi là 1.287,64 ha; số thửa đất được cấp đổi là 24.613 thửa.

- Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cấp đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân:

Nhận thức của người dân về Luật đất đai còn hạn chế;

Người dân quen với việc sử dụng đất tùy tiện;

Việc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, thực hiện các quyền của người sử dụng đất không thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn diễn ra nhiều mang tính lổi mòn của người dân.

Một số người dân không đi đăng ký, kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc kê khai không hết thửa đất, diện tích.

+ Giải pháp:

Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến giao dục pháp luật đất đai một cách sâu rộng trên địa bàn;

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai;

Cấp kinh phí cho việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu;

Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ UBND huyện đo đạc lại bản đồ khu đất đo bao, đo khoanh, đất rừng.

*(có biểu 03a, 03b, 03c kèm theo)*

### **3. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020**

#### ***a. Công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) cấp huyện***

Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng đề cương dự án và lựa chọn đơn vị tư vấn, lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham gia. Tuy nhiên theo chỉ đạo của UBND tỉnh thì quy hoạch sử dụng đất phải gắn với quy hoạch nông thôn mới và các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ lại và điều chỉnh, đó là chỉ lập quy hoạch sử dụng đất đối với cấp huyện và thị trấn Chợ Chu. Năm 2014 UBND tỉnh đã có Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) huyện Định Hóa.

Việc công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tại Hội trường UBND huyện và tại Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Hiệu quả mang lại: việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất góp phần vào việc sử dụng đất ổn định của người dân, góp phần minh bạch trong việc thu hồi đất để thực hiện các dự án, nâng cao hiểu biết của người dân về pháp luật đất đai, đưa việc sử dụng đất có hiệu quả thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### ***b. Công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) cấp xã***

Quy hoạch sử dụng đất các xã được thực hiện lồng ghép với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. UBND các xã lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng quy hoạch sử dụng đất gắn với xây dựng nông thôn mới. trong quá trình xây dựng quy hoạch UBND các xã đã lấy ý kiến của cộng đồng dân cư tại các thôn, xóm trên địa bàn và trình HĐND xã thông qua. Năm 2012 UBND huyện đã ra Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới các xã trên địa bàn.

Công tác công khai quy hoạch cấp xã được công khai tại trụ sở UBND các xã, thị trấn. Việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định.

***c. Công tác triển khai thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp huyện.***

Đầu năm 2016, UBND huyện đã thuê đơn vị tư vấn lập phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020), đến cuối năm 2016, UBND huyện đã tổ chức được 2 lần hội thảo lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành, các xã và thị trấn trên địa bàn, đến nay công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối cơ bản đã hoàn thành, đang làm các thủ tục để trình HĐND huyện thông qua trước khi đề nghị UBND tỉnh phê duyệt.

**4. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.**

- Số dự án, công trình đã triển khai thu hồi đất là: 36 dự án; diện tích đã thực hiện thu hồi là 127,01 ha.

- Số hộ gia đình, cá nhân đã được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 451 hộ; trong đó diện tích đất trồng lúa là: 3,58 ha.

*(có biểu 04, 05 kèm theo)*

- Đánh giá chung

Nhìn chung công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

Tồn tại, hạn chế: kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt muộn.

Kiến nghị với UBND tỉnh sớm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm, trong năm thực hiện cho nhiều lần bổ sung kế hoạch sử dụng đất; những dự án không thực hiện được trong năm kế hoạch đề nghị UBND tỉnh cho phép chuyển sang năm sau thực hiện mà không phải thực hiện các bước như đăng ký ban đầu.

**5. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

***a. Công tác tiếp dân***

- Số công dân đến trụ sở tiếp công dân của cơ quan trong kỳ là:

+ Số lượt công dân được tiếp là 538 lượt.

+ Số người được tiếp là: 584 người.

+ Số lượt đồng người: Không có.

+ Số người đến trụ sở công dân tiếp nhiều lần là 03 người.

### ***b. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai***

Trong kỳ UBND huyện đã tiếp nhận 118 đơn, trong đó: đơn khiếu nại là 61 đơn; đơn tố cáo là 0 đơn; đơn đề nghị, đơn khác là 57 đơn. Đã xử lý 118/118 đơn, cụ thể:

\* Công tác giải quyết khiếu nại

Số đơn đã tiếp nhận trong kỳ là 61 đơn, 61 vụ

Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã tham mưu giải quyết và xử lý là 61 đơn, bằng 61 vụ khiếu nại, thuộc thẩm quyền giải quyết là 61 đơn/61 vụ đạt 100%.

\* Công tác giải quyết tố cáo:

Số đơn tiếp nhận trong kỳ là 0 đơn.

\* Công tác giải quyết tranh chấp đất đai

Số đơn đã tiếp nhận trong kỳ là 57 đơn, 57 vụ. trong đó:

Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 14 đơn/14 vụ đạt 100%.

Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết là 15 đơn/15 vụ.

Số đơn xác minh gửi đến Tòa án giải quyết là 08 đơn/8 vụ.

\* Công tác phối hợp với các cấp, các ngành để giải quyết, hướng dân đơn.

Để giải quyết đơn thư của người dân được kịp thời đúng các quy định của pháp luật, UBND huyện đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong việc giải quyết đơn, qua đó việc xác minh, giải quyết đạt kết quả cao, không có kết luận, quyết định giải quyết phải xem xét lại hoặc giải quyết lại.

### ***c. Công tác thanh tra, kiểm tra***

Trong kỳ UBND huyện đã tiến hành kiểm tra công tác quản lý đất đai trên địa bàn được 20/24 xã, thị trấn. Qua kiểm tra cho thấy một số đơn vị còn buông lỏng công tác quản lý dẫn đến số hộ vi phạm pháp luật đất đai, qua kiểm tra công tác quản lý đất đai của các đơn vị từng bước được quan tâm, trú trọng, nhận thức của người dân về pháp luật đất đai được nâng lên.

Qua kiểm tra đã hướng dẫn người dân thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn cán bộ địa chính thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

### ***d. Đánh giá chung***

Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, như không để các đơn thư tồn đọng, kéo dài, các quyết định giải quyết đúng quy định. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vẫn còn một số vụ việc giải quyết chưa đúng thời gian quy định.



Nguyên nhân: do số lượng cán bộ ít, một số phòng ban chưa bố trí được cán bộ chuyên giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; một số vụ việc phức tạp cần có thời gian xác minh...

Kiến nghị với UBND tỉnh đưa ra quy trình, trình tự giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

#### **6. Kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về đất đai**

- Các khoản thu ngân sách địa phương từ đất chủ yếu thu từ công tác giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, trong kỳ thu được 21,925 tỷ đồng, kết quả thực hiện như sau:

Năm 2012 thu là: 2,890 tỷ đồng;

Năm 2013 thu là 2,170 tỷ đồng;

Năm 2014 thu là 3,008 tỷ đồng;

Năm 2015 thu là 9,055 tỷ đồng;

Năm 2016 thu là 4,802 tỷ đồng.

- Kinh phí chi cho công tác quản lý nhà nước về đất đai là trong kỳ là 640,0 triệu đồng, cụ thể:

+ Ngân sách địa phương:

Năm 2012 là 190,0 triệu đồng;

Năm 2014 là 100,0 triệu đồng;

Năm 2015 là 200,0 triệu đồng;

Năm 2016 là 150,0 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: không

- Đánh giá chung:

Từ việc bố trí kinh phí cho công tác quản lý về đất đai đã giúp cơ quan quản lý nhà nước về đất đai thực hiện công việc có hiệu quả hơn, nâng cao được trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của công việc đề ra.

- Kiến nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai cho địa phương.

## **II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Công tác cải cách thủ tục hành chính; công tác tổ chức, cán bộ.

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; tổ chức lại bộ máy cán bộ cho phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ.

2. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ UBND huyện để thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn.

Hỗ trợ UBND huyện đo đạc lại bản đồ địa chính thị trấn Chợ Chu và bản đồ địa chính đất lâm nghiệp khu đất đo sai, đo bao, đo khoanh.

3. Công tác lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khi huyện trình.

4. Công tác xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai

Đề nghị bố trí kinh phí và con người cho việc xây dựng, cập nhật hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Định Hóa.

5. Công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

Đề nghị chuyển kế hoạch sử dụng đất đã đăng ký năm trước nhưng chưa thực hiện được sang năm sau thực hiện, không thực hiện lại các thủ tục đăng ký như ban đầu.

6. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

7. Kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về đất đai

Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ cho địa phương trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Định Hóa về thực hiện “Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn 2012-2016” tại địa phương./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TNMT;

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Việt Dũng**

## BẢNG THỐNG KÊ CÁN BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên cơ quan	Số lượng (người)	Trình độ					
			Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Không đào tạo
<b>I</b>	<b>Đến năm 2012</b>							
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	11		10	1			
2	Cán bộ địa chính xã, phường 23 xã	23		6		17		
	Thị trấn Chợ Chu	1		1				
<b>II</b>	<b>Đến nay</b>							
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8	1	7				
2	Cán bộ địa chính xã, phường 23 xã	23		13		10		
	Thị trấn Chợ Chu	1		1				
<b>III</b>	<b>Cán bộ đã chuyển sang Văn phòng đăng ký</b>	8	x	x	x	x	x	x
<b>Tổng</b>		32	1	21	-	10	-	-



## BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên cơ quan	Máy vi tính	Máy in khổ A3	Máy in khổ A4	Máy quét khổ A0	Máy quét khổ A3	Máy quét khổ A4
<b>I</b>	<b>Đến năm 2012</b>						
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	12	4	8			
2	Cán bộ địa chính xã, phường 23 xã	23		23			
	Thị trấn Chợ Chu	1		1			
<b>II</b>	<b>Đến nay</b>						
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	8	2	5			
2	Cán bộ địa chính xã, phường 23 xã	23		23			
	Thị trấn Chợ Chu	1		1			
<b>III</b>	<b>Cán bộ đã chuyển sang Văn phòng đăng ký</b>	4	3	3			
	<b>Tổng</b>	<b>32</b>	<b>2</b>	<b>29</b>	<b>-</b>		



**KẾT QUẢ CẤP ĐỔI CÁC LOẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**

STT	Loại đất	Giấy chứng nhận đã cấp đổi, cấp lại									
		Số giấy đã ký cấp (giấy)			Số GCN đã trao	Diện tích			Số thửa đất đã cấp đổi GCN	Số hồ sơ đã cấp đổi GCN	
		Tổng số	Chia ra các loại giấy			Diện tích về đất	Diện tích tài sản				
			GCN riêng về đất	GCN cả tài sản và đất			GCN riêng về tài sản	Diện tích chiếm đất của tài sản			Diện tích sử dụng (đối với nhà)
2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	-									
2.6.1	Đất giao thông	-									
2.6.2	Đất thủy lợi	-									
2.6.3	Đất có di tích lịch sử - văn hoá	-									
2.6.4	Đất danh lam thắng cảnh	-									
2.6.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	-									
2.6.6	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	-									
2.6.7	Đất công trình năng lượng	-									
2.6.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	-									
2.6.9	Đất chợ	-									
2.6.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-									
2.6.11	Đất công trình công cộng khác	-									
3	Đất cơ sở tôn giáo	-									
4	Đất cơ sở tín ngưỡng	-									
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	-									
6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	-									
7	Đất có mặt nước chuyên dùng	-									
8	Đất phi nông nghiệp khác	-									
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.347</b>	<b>16.347</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>16.347</b>	<b>1.287,64</b>	<b>0,28</b>	<b>0,64</b>	<b>24.613</b>	<b>19.886</b>



**KẾT QUẢ CẤP CÁC LOẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LẦN ĐẦU**  
Lũy tiến đến ngày 31/12/2012



STT	Loại đất	Diện tích cần cấp theo hiện			Tổng số thửa cần cấp theo			Kết quả cấp giấy chứng nhận QSD đất																				
		Trong đó			Trong đó			Số lượng GCNQSD		Diện tích đất (ha) đã ký GCN						Số thửa đất đã cấp GCN		Số hồ sơ đã cấp GCN			Số GCN đã							
		Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số		Trong đó				Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân					
											Diện tích	Tỷ lệ	Tổ chức		Hộ gia đình, cá nhân									Diện tích	Tỷ lệ	Các nông lâm		Tổ chức
2.5.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	2,8	2,8	-	80	80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	32,18	32,18	-	420	420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.1	Đất giao thông	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.2	Đất thủy lợi	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.3	Đất cơ di tích lịch sử - văn hóa	10,43	10,4	-	420	420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.4	Đất danh lam thắng cảnh	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.5	Đất sinh hoạt công đồng	13,2	13,2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.6	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.7	Đất công trình năng lượng	1,05	1,1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	0,66	0,7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.9	Đất chợ	6,84	6,8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.11	Đất công trình công cộng khác	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
3	Đất cơ sở tôn giáo	0,24	0,2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
4	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,1	3,1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
6	Đất sống, ngôi, kênh, rạch, suối	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
7	Đất có mặt nước chuyên dùng	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
8	Đất phi nông nghiệp khác	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
Tổng cộng		49083,63	6927,38	42.156,25	231.852	7.924	223.928	51.316	80	51.236	37.479,48	76,36	4.410,93	63,67	4.410,93	63,67	-	-	33.068,55	78,44	131.759	1.578	130.181	69.859	80	69.779	80	51.236







Đơn vị báo cáo: UBND huyện Định Hóa

Biểu 03c

### KẾT QUẢ CẤP CÁC LOẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LẦN ĐẦU

Lũy tiến đến ngày 31/12/2016

(Kèm theo Báo cáo số: 36/BC-UBND, ngày 21/02/2017 của UBND huyện Định Hóa)

STT	Loại đất	Diện tích cần cấp theo hiện trạng		Tổng số thửa cần cấp theo hiện trạng			Kết quả cấp giấy chứng nhận QSD đất																					
		Trong đó		Trong đó			Số thửa GCN QSD đất đã cấp		Diện tích đất (ha) đã ký GCN								Số thửa đất của cấp GCN			Số hồ sơ đã cấp GCN		Số GCN trao cho						
		Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Trong đó		Tổng số		Trong đó						Trong đó			Trong đó								
							Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Tổ chức		Hộ gia đình, cá nhân		Tổng số	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân							
										Các nông lâm trường		Tổ chức khác		Tự gia đình, cá nhân														
										Diện tích		Tỷ lệ		Diện tích		Tỷ lệ												
2.5.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	7.64	7.6	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.5.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	2.8	2.8	80	80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	32.18	32.18	-	420	420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.1	Đất giao thông	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.2	Đất thủy lợi	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.3	Đất có di tích lịch sử - văn hoá	10.43	10.4	420	420	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.4	Đất danh lam thắng cảnh	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	13.2	13.2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.6	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.7	Đất công trình năng lượng	1.05	1.1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	0.66	0.7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.9	Đất chợ	6.84	6.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
2.6.11	Đất công trình công cộng khác	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>3</b>	<b>Đất cơ sở tôn giáo</b>	<b>0.24</b>	<b>0.2</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>4</b>	<b>Đất cơ sở tín ngưỡng</b>	<b>3.1</b>	<b>3.1</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>5</b>	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT</b>	<b>0</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>6</b>	<b>Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối</b>	<b>0</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>7</b>	<b>Đất có mặt nước chuyên dùng</b>	<b>0</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>8</b>	<b>Đất phi nông nghiệp khác</b>	<b>0</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
<b>Tổng cộng</b>		<b>49083.63</b>	<b>6927.38</b>	<b>42,156.25</b>	<b>231,852</b>	<b>7,924</b>	<b>223,928</b>	<b>61,707</b>	<b>101</b>	<b>61,606</b>	<b>44,717.77</b>	<b>91.11</b>	<b>6,729.42</b>	<b>97.14</b>	<b>6,729.42</b>	<b>100.00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>37,988.35</b>	<b>90.11</b>	<b>184,915</b>	<b>1,599</b>	<b>183,316</b>	<b>95,773</b>	<b>101</b>	<b>95,672</b>	<b>101</b>	<b>61,606</b>



**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2016**

(Kèm theo Báo cáo số: 36/BC-UBND, ngày 21/02/2017 của UBND huyện Định Hóa)

Năm	Diện tích đất đã thu hồi				Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã phê duyệt (triệu đồng)	Số hộ bị ảnh hưởng
	Tổng	Trong đó				
		Diện tích đất nông nghiệp	Diện tích đất phi nông nghiệp	Diện tích đất chưa sử dụng		
2012	0.81	0.75	0.06		774.00	115
2013	17.30	17.30			13,017.60	440
2014	46.75	12.62	34.13		548.90	387
2015	4.63	4.60	0.03		2,870.90	111
2016	57.52	56.14	1.38		56,238.30	610
<b>Tổng cộng</b>	<b>127.01</b>	<b>91.41</b>	<b>35.6</b>	<b>0</b>	<b>73449.7</b>	<b>1,663</b>



**TỔNG HỢP KINH PHÍ CẤP HUYỆN CHO CÔNG TÁC QLNN VỀ ĐẤT ĐAI**

(Kèm theo Báo cáo số: 36/BC-UBND, ngày 21/02/2017 của UBND huyện Định Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng thu trên địa bàn cấp huyện	25,040.0	28,674.0	28,647.0	38,606.0	35,705.0
2	Tổng thu từ đất	2,890.6	2,170.0	3,008.0	9,055.0	4,802.0
3	Tổng chi phí cho công tác QLNN về đất đai	190.0	-	100.0	200.0	150.0